TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 147/2017/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 31 tháng 8 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 175/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản X, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Đinh Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Bản X, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 110 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị H và anh Đinh Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Lương Thị H trực tiếp nuôi con chung hiện nay đang

ở với anh T là cháu Đinh Nguyệt H, sinh ngày 21/06/2015. Anh T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng là 700.000 (Bẩy trăm nghìn) đồng kể từ tháng 9/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp anh T không thi hành hết nghĩa vụ thi hành án, thì anh T còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi xuất được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi xuất được quy định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp anh T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Thành.

Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung - Công nợ chung: Hai bên đương sự đã tự thỏa thuận với nhau không đề nghị Tòa án giải quyết và cũng không đề nghị Tòa án ghi nhận.

2.3. Về án phí sơ thẩm:

- Án phí ly hôn: Chị Lương Thị H nhận chịu cả theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng;

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lương Thị H tự nguyện nộp thay cho anh T theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng

- Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn chị Lương Thị H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2013/0000563 ngày 18/7/2017 tại Thi hành án dân sự huyện N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh N;*
- *VKSND huyện N;*
- *UBND xã K;*
- *THADS huyện N;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

LÃ THỊ KHUY